

Chupao

Nhuộm Máu Quân Thù

Trần Văn Bường, K18

Hằng năm, cứ vào Ngày Quân Lực, 19 tháng 6 đến, tôi lại nhớ đến trận chiến thập tử nhất sinh xảy ra đúng vào ngày lễ trọng đại này, vào năm 1972 tại **căn cứ 41A** nằm sát chân **Đèo Chupao trên QL14** từ **Pleiku đến Kontum**. Tôi tưởng đầu mình đã ngồi trên bàn thờ “ngắm gà khoả thân” rồi, nhưng may mắn thay trong “Sở Phong Thần” chưa có tên về châu Diêm Vương nên đơn vị tôi đã phản công một cách ngoạn mục gây thiệt hại nặng nề cho quân đặc công Cộng Sản phải “bỏ cửa chạy lấy thân” để lại nhiều vũ khí giá trị và nhiều xác “*đồng chí, đồng rận*” mặt mày còn non choẹt.



*Huy hiệu Pháo Binh
QLVNCH*

Những ai đã từng sống hoặc hành quân ở cao nguyên Vùng II Chiến Thuật thời VNCH trước đây chắc đã hơn một lần nghe đến tên Đèo Chupao, trải dài theo Quốc lộ 14 nối dài từ Pleiku đến Kontum. Đèo này quanh co khúc khuỷu đầy nguy

hiểm với núi cao chạy dài theo hai bên quốc lộ. Lợi dụng địa thế Việt Cộng thường đóng chốt nhiều nơi hẻo lánh dọc chân đèo hầu chặn đường tiếp tế và gây tổn thất lẻ tẻ cho quân ta trong giai đoạn **Mùa Hè Đỏ Lửa (1972)**.

Đóng quân trong căn cứ hoả lực **41A** lúc đó gồm **Bộ Chỉ Huy Liên Đoàn 22 BĐQ Biên Phòng** của **Trung Tá Dương Đức Mại**, pháo đội 105 ly gồm 6 khẩu đại bác trực tiếp yểm trợ cho liên đoàn này trong các cuộc hành quân giữ và mở đường. Tiểu Đoàn 71 BĐQ Biên Phòng cùng chung liên đoàn, do Thiếu Tá Đồng Đăng Khoa, Khóa 19 Võ Bị làm tiểu đoàn trưởng, ban ngày hoạt động mở đường đêm phòng thủ trong căn cứ. Gần căn cứ có đoạn đèo khá ngoằn ngoèo và độ dốc hơi cao. Từ hơn tháng nay, mỗi khi xe nhà binh, hay xe cứu thương muốn vượt qua khúc eo này thường phải chạy nhanh tránh địch bắn sè nên dễ gây tai nạn. Nếu chạy chậm thì xe sẽ làm mồi cho B40 hay B41. Xe đồ đương nhiên không dám chạy. Khi tài xế bị thương xe có thể bị lật và xe sau thắng không kịp (hay không dám thắng gấp) có thể gây thêm tai nạn cho người từ xe trước bị văng ra, nên ta có thể nói người chết hai ba lần thịt da nát tan là vậy. Dù biết chỗ đó nguy hiểm nhưng ta không đủ quân bảo vệ (?). Pháo binh trong căn cứ thường lai rai bắn yểm trợ quân bạn đang mở đường về hướng Kontum suốt ngày đêm.

Pháo đội B của Tiểu Đoàn 233 Pháo Binh của tôi từ Phan Rang (Ninh Thuận) vừa mới vào căn cứ này thay thế pháo đội A (cùng TĐ 233 PB) vào lúc bốn giờ chiều ngày 17 tháng 6 năm 1972. Đoàn quân chúng tôi vừa vào cổng căn cứ liền đón nhận những tràng đạn pháo kích “*chào mừng*” của địch quân. Rất may pháo đội tôi không bị sứt mẻ gì. Chúng tôi chỉ thay người, còn súng đại bác để lại tại chỗ. Từ lúc đó tôi trực tiếp chỉ huy sáu khẩu đại bác 105 ly tại căn cứ này. Hằng ngày cứ mỗi lần pháo binh bắn yểm trợ quân bạn, Việt Cộng lại pháo vào vị trí của pháo đội không ngoài mục đích giới hạn khả năng yểm trợ quân bạn của pháo đội một cách tự nhiên theo

nhu cầu, khiến pháo thủ ta không thể đứng mãi một chỗ trông bắn, mà chỉ bắn mấy tràng rồi chạy vào hầm núp chờ sau khi địch pháo kích xong ta lại ra bắn tiếp. Tình thế đó suốt ngày này sang ngày khác, pháo binh ít có thời giờ ngơi nghỉ và chôn bỏ thuốc nạp thừa.

Rút được kinh nghiệm chống đặc công trước đây tại Vùng 4 Chiến Thuật, cứ mỗi lần di chuyển súng đến vị trí mới tôi cho lệnh thuộc cấp kéo dây kẽm gai vòng (concertina) ngang dọc trong vị trí hầu ngăn cản địch không thể di chuyển dễ dàng, nếu chúng đã vượt qua được những lớp hàng rào kẽm gai bên ngoài do bộ binh bảo vệ. Chính thuộc cấp tôi cũng khó khăn khi di chuyển trong đêm. Mỗi vọng gác thường có hai người để yểm trợ lẫn nhau và bắt đầu gác đôi từ một giờ khuya đến bốn giờ sáng.

Đêm đó (18/9/1972), Trung Úy Nguyễn Văn Anh và tôi ngủ chung trong một hầm nôi (trên mặt đất) được những tấm tôn cong hình bán nguyệt bao che, sắp theo hình chữ L có lớp bao cát chất quanh chống đạn pháo kích. Trung Sĩ Nguyễn Văn Quang và Hạ Sĩ Thạch trực trong đài tác xạ (đài tính yếu tố cho súng bắn) gần đó. Hầm này được đào sâu ngang mặt đất. Khác với nhiều đêm trước đây địch thường pháo kích lai rai vào căn cứ, đêm nay chung quanh im lặng khác thường.

Từ lúc màn đêm buông xuống, căn cứ chìm trong cảnh vắng lặng điu hiu bên sườn đồi trống trải đầy mùi tử khí hoà lẫn mùi thuốc súng bốc lên ngọt ngào. Yên lặng đến nỗi những tiếng cóc nhái, ếch ương hòa lẫn những tiếng rên rỉ của các loại côn trùng, than khóc cho số kiếp không được làm người, tạo thành những điệp khúc ai oán bên tai dễ đưa người vào giấc ngủ sau nhiều ngày bận rộn yểm trợ, hành quân mở đường. Đặc biệt hơn nữa, đơn vị bên ngoài cũng không yêu cầu Pháo Binh yểm trợ như thường lệ. Tôi nghĩ thầm, hôm nay Việt Cộng sao tử tế quá không đánh phá các tiền đồn nào cả. Tuy nhiên, tôi vẫn nhắc nhở thuộc cấp canh gác cẩn thận, rồi chìm dần vào giấc ngủ lúc nào không biết.

Bỗng dung khoảng hơn ba giờ rưỡi sáng, những tiếng nổ đồng loạt nhiều nơi trong căn cứ và ngay cả các ụ súng đại bác, đánh thức chúng tôi một cách đột ngột. Chỉ mấy mươi giây đồng hồ tỉnh táo lại sau giấc ngủ dở dang, tôi biết ngay đó là tiếng thuốc nổ beta chứ không phải pháo kích. Tại sao không có tiếng súng nhỏ nào của phe ta phản ứng? Biết địch đã lọt vào vị trí nhưng chúng tôi chưa vội nhảy xuống đài tác xạ ngay vì sợ lính mình tưởng địch bắn lầm bỏ mạng vô lý. Tôi liền gọi anh Thạch (truyền tin):

- Mang máy lên, Thạch.

Tiếng kêu vừa dứt, tôi được trả lời bằng mấy quả beta từ đầu nhả lửa trước miệng hầm chúng tôi ngủ; khói bụi bay mù mịt. Tôi bị choáng váng tưởng bị thương nặng nên than với Trung Úy Anh:

- Tao chết rồi, Anh ơi!

Trung Úy Anh đẩy tôi vào trong và ra sát cửa hầm thể tôi chờ nhảy xuống đài tác xạ. Chưa đầy mười năm giây lại bị nhiều quả beta nữa nổ tiếp chỗ cũ, lúc này chính Anh lại rên:

- Tôi chết rồi, đại úy ơi!

Khi nghe Trung Úy Anh than chết, tự nhiên tôi cảm thấy hơi khoẻ lại. (Hầm chỉ có hai người còn chờ ai lo cho mà làm nũng!) Vì những trái beta rớt kế ngoài miệng hầm không đủ sức ép gây giết người bên trong nên sau chừng một phút tỉnh lại, rờ khắp người không thấy bị sứt mẻ gì tôi liền quyết định phải nhảy xuống đài tác xạ thúc giục lính ra chiến đấu chứ không thể núp trong hầm này chờ chết, hay đưa hai tay cho địch còng.

Bên ngoài vẫn yên tĩnh không nghe tiếng súng nhỏ nào, ngoại trừ những tiếng chân chạy thình thịch. Thế rồi cả hai anh em chúng tôi liều mạng (để tự cứu mình) vừa chạy xuống hầm vừa la lớn (vì sợ phe ta dưới hầm tưởng địch bắn lầm):

- Tao xuống hầm đây. Quang đừng bắn!

Tôi vừa chui vào trong hầm cách nơi ngủ chừng mười thước, lại một loạt tiếng nổ âm âm phía sau, bụi đất văng tứ tung. (*Nhờ nhanh chân chứ chậm chạp như tuổi này là lên bàn thờ cá rôi.*) Vào trong hầm đài tác xạ chừng mười giây đồng hồ để nhận xét tình trạng ngoài các ụ súng, Trung Úy Anh và Trung Sĩ Quang liền nhảy ra các khẩu đại bác hô hào lính ra phản công bằng đủ loại súng, trong đó đại bác bắn trực xạ với loại đạn “bi-hiu” (beehive) và đạn nổ cao ghi sẵn ‘hai giây’ về hướng địch. Loại đạn ‘bi hiu’ khi nổ, hai ngàn mũi tên nhọn như cây đinh lớn chứa bên trong bay ra tứ phía. (*Quả đạn này cũng tự động nổ khi ra khỏi nòng súng hai, ba giây đồng hồ; dùng để phòng thủ chống biển người rất hiệu quả*). Từ các vọng gác tự động cũng như những pháo thủ tại các khẩu đại bác (vừa bị bắt khiến dụng vì đặc công), đều dùng vũ khí cá nhân sẵn có trực tiếp chiến đấu với địch, một cách can trường.

Trong khi đó, tôi báo cáo rõ tình hình lên Pháo Binh Sư Đoàn 23 xin pháo binh nơi khác tiếp tục yểm trợ bên ngoài bờ rào nghi nơi địch xuất phát. Chính Đại Úy Cảnh, sĩ quan liên lạc Liên Đoàn 22 BĐQ vừa làm việc này sau khi nghe tiếng bêta của địch. Sau khi nghe tiếng tôi báo cáo rõ ràng tình hình, từ đầu máy bên kia Trung Úy Từ Đức Tài (K. 22TĐ) đang trực Pháo Binh Sư Đoàn 23, hỏi thúc pháo đội của Đại Úy Phạm Văn Sáu (K20TĐ) và Đại Úy Bùi Minh Ngọc (*các bạn thời trung học tại Phan Thiết*), đóng tại căn cứ Pleimerong: “*Bắn nhanh lên kéo địch tràn ngập vị trí Bắc Bình (danh hiệu của tôi)*.” Báo cáo vẫn tắt xong, tôi để Hạ Sĩ Thạch tiếp tục yêu cầu bắn các điểm cũ, phần tôi ra chỉ huy các khẩu đội phản công mãnh liệt hơn.

Trước nguy hiểm mà có bạn bè đồng hương và đồng môn của tôi (*như Từ Đức Tài, Phạm Văn Sáu, và Bùi Minh Ngọc*) tận tình bắn yểm trợ từ xa, tinh thần chiến đấu của mọi người càng tăng lên, quên cả mạng sống. (*Thương thay Đại Úy Bùi Minh Ngọc sau này đã hy sinh trong trận mở màn Chiến Dịch Mùa Xuân 75 của Cộng Sản tại Quận Đức Lập, thuộc tỉnh*

Quảng Đức ngày Chủ Nhật 9 tháng 3, 1975, trước một ngày tỉnh Ban Mê Thuột bị tấn công và thất thủ.) Khi đó, ngoài nhiệm vụ Chỉ Huy Trưởng Pháo Binh kiêm Tham Mưu Phó Hành Quân Tiểu Khu và cũng đang xử lý thường vụ Tham Mưu Trưởng tỉnh này, tôi đang bay trực thăng chỉ huy với Đại Tá Tỉnh Trưởng Phạm Văn Nghìn, trên vùng Đại Úy Ngọc mà chẳng cứu được bạn hiền.

Bi phản công chính xác bất ngờ bằng mọi loại súng, đòn địch vào thế bị động. Khi biết pháo binh phản công, lính BĐQ/BP của Thiếu Tá Đồng Văn Khoa, bị VC bắt giữ từ đầu trận thoát, chạy vào vị trí tôi run sợ nói lớn:

- Tụi em Biệt Động Quân đây, Đại Úy đừng bắn.

Tôi liền quát:

- Trời tôi, tao không thể phân biệt được ai. Ra ngòi đằng sau kia hết, chạy bậy bắn chết chịu.

Đúng như vậy, trời tối thui chỉ thấy bóng dáng lờ mờ làm sao phân biệt được. May họ là BĐQ chứ Việt Cộng thì mình kể như xong vì gần quá. Phản công một lúc tiếng nổ bêta, B40, B41, và AK47 mỗi lúc thưa dần khi căn cứ được pháo binh từ xa soi sáng. Nhắm chịu không nổi địch đánh ‘chém vè’ lủi tứ tung tìm đường thoát thân. Màn sương tan dần, bầu trời mỗi lúc một rõ hơn. Nghe im tiếng súng, hai tên đặc công Cộng Sản núp nơi nào đó trong vị trí pháo binh bỗng chạy ra nhưng đã trễ rồi. Sau ba tiếng kêu “đứng lại”, chúng ngoan cố tiếp tục chạy, anh pháo thủ gác trên hầm đạn bắn tiếp một loạt trung liên BAR. Cả hai về với “bác”.

Trời vừa hừng sáng, tôi cho thu dọn chiến trường, tịch thu được 14 khẩu súng phần nhiều là AK47 bá xếp, 2 khẩu K54, 2 máy truyền tin Trung Cộng, và nhiều khối thuốc nổ bêta. Không những chúng chỉ bỏ của chạy lấy thân mà còn để lại những 19 xác chết, hầu hết mặc quần đùi mặt còn non choẹt đáng thương hại. Không biết chúng đã mang đi bao nhiêu xác. Tôi cho lệnh thuộc cấp đem xác địch chôn ngoài bờ rào căn cứ

sáng đó. Riêng phần đơn vị tôi bị hư hại 3 khẩu đại bác 105 ly vì thuốc nổ beta và B40, hay B41. (Khi chúng tôi ra phản công đã thấy bị hư hai khẩu rồi.)

Có một điều huyền diệu không ngờ về nhân mạng; đơn vị tôi chỉ có một pháo thủ hy sinh. Đó là người bạn học của tôi từ thời khổ rách, Trung Sĩ Nguyễn Văn Quang. Quang đã hy sinh vì tổ quốc, cứu được nhiều đồng đội. Đặc biệt hơn, chính anh Quang và Trung Úy Nguyễn Văn Anh cùng nhiều đồng đội khác đã góp phần bẻ gãy đà tấn công của VC hôm đó.



Một đơn vị Pháo Binh đang tác xạ.

Quang đã trúng nguyên quả đạn B41 ngay lúc tay đang giữ cò đại bác trực xạ mấy quả đầu tiên. Phần tổn thất của Biệt Động Quân ít thôi không đáng kể.

Thường đối phương thấy chắc ăn mới tấn công ta, đặc biệt hôm đó lại là Ngày Lễ Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa (19 tháng 6 năm 1972). Có lẽ chúng nghĩ ngày đại lễ chúng ta lo ăn nhậu no say, lơ là nhiệm vụ, nên đánh là chắc thắng. Nhưng chúng đã lầm đành chuốc lấy thảm bại, đau thương khi đụng phải một đơn vị nhanh nhẹn, gan dạ, và cấp chỉ huy biết lo xa cho tính mạng thuộc cấp, cũng như cho chính bản thân. Chính những vòng dây kẽm gai phòng ngừa bao quanh vị trí pháo

binh như nói trên đã hạn chế VC di chuyển tấn công nhanh, đã góp phần không nhỏ ngăn cản địch, bảo vệ chúng tôi.

Khoảng bảy giờ sáng, khi mặt trời lên hơi cao, khi những màn sương rải rác lơ lửng lúc hùng sáng đã tan hẳn trên trận địa, Chuẩn Tướng Trần Văn Hai (Chỉ Huy Trưởng lãnh thổ Quân Khu 2) bất ngờ đáp trực thăng xuống căn cứ. Địch quân lại pháo bằng súng cối 82 ly (*vì thấy trực thăng đáp tức phe chúng chém về hết rồi*). Tôi đội mũ sắt, áo giáp ra đón và hướng dẫn ông đi quan sát chiến trường. Ông rất oai nghi can đảm, đang pháo kích như vậy, ông chỉ đội cái beret nâu cầm cây 'baton' đứng quan sát mặt trận tĩnh bơ rất lâu không quan tâm địch đang pháo kích. Tôi nghĩ thầm: "*Là tướng ông không sợ chết, mình ăn thua gì.*" Vì vậy tôi yên chí hướng dẫn ông đi quan sát tận nơi địch cắt hàng rào kẽm gai, chỗ nào địch bị bắn ngã trên những vòng kềm gai tròn và chỗ nào địch chết vì đạn beehive bắn trực xạ.

Tư hàm BCH/LĐ22/ BĐQ, Trung Tá Dương Đức Mại đến gặp Tướng Hai và ca ngợi hành động chiến đấu anh dũng của pháo binh khi hôm và nhận trách nhiệm không chu toàn bốn phận phòng thủ của đơn vị Biệt Động Quân đêm rồi. Tôi còn nhớ lời ông trình với Chuẩn Tướng Trần Văn Hai:

- Thưa Thiếu Tướng, đêm qua pháo binh phản ứng rất nhanh. Nếu pháo binh không phản ứng chính xác và kịp thời địch đã tràn vào Bộ Chỉ Huy Liên Đoàn rồi.

Ông cũng đề nghị cấp trên ân thưởng đơn vị tôi. Cố vấn Mỹ của Liên Đoàn 22 BĐQ sang bắt tay cảm ơn đơn vị tôi. Một tháng sau tôi nhận được một Anh Dũng Bội Tinh với ngôi sao bạc do Đại Tướng Westmoreland ký.

Tôi khâm phục thái độ trung thực của cấp chỉ huy dám chịu trách nhiệm như Trung Tá Mại. Lúc đó nếu pháo binh không phản ứng nhanh lại lo núp mãi trong hầm chờ người khác cứu mình thì chắc chắn toàn đơn vị nếu không chết cũng sẽ bị hốt trọn cả đám. Trong một tình thế quá bất lợi khi địch đã âm

thâm tràn đầy vị trí sát nách mình, vậy mà chúng tôi đã mạnh bạo không chân chữ rời vị trí tạm cho là an toàn (*an toàn chờ địch bắt sống*) ra đối diện địch trong tình thế dường như thừa chết thiếu sống, vì địch thấy ta mà ta không thấy địch. Nào ngờ khi đơn vị pháo binh của tôi bắt đầu nổ súng khiến địch mất tinh thần, hàng ngũ bấn loạn, và chẳng bao lâu sau địch chỉ làm bia cho pháo binh thực tập và kết quả cuối cùng như vừa nêu trên.

Khoảng mười giờ sáng hôm đó (19/6/72), nói khác đi, sau khi Chuẩn Tướng Hai thị sát xong mặt trận, tôi được lệnh về Pleiku nghỉ ngơi vì có người khác lên thế; còn đại bác hư chờ tôi chở về. Lợi dụng cơ hội rảnh rỗi này tôi vào nhà xác Quân Y Viện Pleiku viếng và cầu nguyện cho linh hồn anh Nguyễn Văn Quang sớm siêu thoát.

Cũng buổi sáng hôm đó, tình cờ tôi gặp Thiếu Tá Quân Cảnh Trương Văn Cao, người bạn cùng khoá 18 Đà Lạt với tôi đang lảng vảng trong BCH/ QĐII, Sau vài năm không tin tức gì nay lại gặp nhau một cách bất ngờ nơi cao nguyên sương mù quanh năm này. Lúc bấy giờ anh Cao đã đeo lon thiếu tá, làm trưởng trại tù binh Cộng Sản tại Pleiku. Vừa gặp nhau Cao hỏi:

- Mày chuyên đến đây hồi nào?

Vì bạn cùng khoá, dù cấp bậc kém hơn Cao, tôi cũng xưng hô một cách thân thiện:

- Đơn vị tao vừa được chuyển lên căn cứ 41A chưa tới hai ngày lại bị Việt Cộng tấn công toi bởi hồi khuya này.

Th/Tá Trương Văn Cao à lên một tiếng rồi lại tiếp:

- Tao nghe thấy súng nổ rục trời tưởng căn cứ đó đã xong rồi nào ngờ có mày ở đó và bây giờ hiên ngang nơi đây. Chúc mừng bạn "*Người về từ cõi chết*".

Cũng chính bạn Trương Văn Cao đã tổ chức buổi tiệc gọi là 'rửa lon' cho tôi trong văn phòng trại tù Cộng Sản Pleiku,

đãi vài vị thượng cấp và bạn bè của chúng tôi. *Tiếc thay nay anh Trương Văn Cao không còn nữa, để lại gia đình và bạn bè nhiều thương tiếc. Riêng hai chúng tôi có rất nhiều kỷ niệm đặc biệt từ lúc còn là SVSQ, thời gian phục vụ tại Pleiku và gần nhất là những ngày giờ cuối cùng của đời anh tại Houston, Texas.*

Xin mở đầu ngoặc nơi đây để nhắc lại một kỷ niệm khá đặc biệt khác trong dịp này. Một tuần lễ sau trận thắng này tôi được lệnh lên Kontum gắn lon thiếu tá. Chiếc xe jeep chỉ có tôi và anh tài xế khởi hành từ Pleiku trực chỉ Kontum. Khi ghé vào thăm căn cứ cũ (41A, nơi tôi hụt chết tuần rồi), hầu hoi thăm tình hình đoạn đường sẽ đi qua. Nào ngờ tôi lại gặp Đại Úy Phạm Văn Cẩm, người bạn cùng khóa 18 Đà Lạt, đang đứng trước hầm chỉ huy.

- Ủa! Mới gặp mày ở vùng bốn năm nào nay lại xuất hiện ở đây. Tôi hỏi Cẩm.

Cẩm cho biết là anh đang làm Tiểu Đoàn Trưởng Tiểu Đoàn 2, Trung Đoàn 45 SĐ23 BB, vừa vào thay LĐ22 BĐQ bảo vệ căn cứ này một tuần nay.

- Nghe nói pháo binh mày vừa thắng trận phản công tại đây. Ngon lành quá mà.

- Ngon lành thì có, nhưng chắc nhờ may mắn không ít. Tôi trả lời một cách khiêm nhường như vậy rồi lại tiếp. Nhờ chiến thắng oanh liệt đó nên hôm nay tao được gọi lên Kontum gắn lon thiếu tá đặc cách mặt trận.

Sau mấy phút mừng vui tao ngộ nơi chiến địa hôm nào, Cẩm cho tôi biết tình hình đường đi Kontum từ ngày VC thất bại đến nay rất yên tĩnh.

- Hình như chúng rút hết cả rồi không còn khả năng bám phá đây nữa. Xe đồ đã di chuyển lại bình thường và lính tao vẫn hiện diện tại những khúc quanh khá nguy hiểm rồi. Mày yên tâm! Rồi Cẩm lại đùa thêm câu. Nếu có gì xảy ra biết liền đừng lo.

Dứt ly cà phê được Cẩm đãi, thầy trò tôi từ già lên xe “dọt lẹ” lên Kontum để kịp dự lễ gắn lon. Lần đầu tiên chỉ một chiếc jeep lon ton vượt qua đoạn đường khúc khuỷu, quanh co nhiều chỗ sát chân núi hẹp. Sau khi đến nơi được gắn cặp lon mai bạc sáng chói trên hai cổ vai áo, người tôi cảm thấy sung sướng làm sao. Vợ cầm tờ công lệnh xem, tôi rất ngạc nhiên vui thầm khi thấy có tên người bạn mình cùng được thăng cấp chung trong danh sách với mình mà anh ta chắc chưa biết. Đó chính là người bạn vừa mới tiễn chân mình hồi sáng - Phạm Văn Cẩm.

Tôi vội vàng ra phố Kontum tìm mua thêm cặp lon thiếu tá mới “cáu cạnh” nữa để đem về tặng Cẩm. Tình cờ (lại tình cờ nữa), tôi gặp vợ chồng bác sỹ Tạ Kim Điện đang dạo phố. Tạ Kim Điện là bạn học cùng lớp với tôi tại Sài Gòn. Sau khi tôi vào học trường VBĐL thì anh cũng vào trường Quân Y. Về sau này chính thân phụ anh (Bác Nam Việt) đã đại diện ba má tôi trong lễ cưới của chúng tôi vào đầu Thu năm 1968 tại Sài Gòn và chính Tạ Kim Điện trong vai trò “rể phụ”. Anh ra trường Quân Y lúc nào và phục vụ ở đâu tôi không biết, lại bất ngờ gặp nhau nơi cao nguyên đèo heo hút gió này. Anh cho biết đang phục vụ tại Bệnh Viện Kontum từ lúc ra trường Quân Y đến nay. Vợ chồng anh liền mời tôi dùng bữa cơm trưa khá thịnh soạn tại một nhà hàng gần đó.

Bác sỹ Tạ Kim Điện hiện nay vẫn còn “ôm” phòng mạch ở Denver (Colorado) sau khi qua Mỹ (tháng 4/75) đến giờ. Gia đình anh giúp đỡ tôi nhiều từ khi ra khỏi nhà tù Cộng Sản, cũng như lúc chân ướt chân ráo đến Mỹ. Người ta thường nói ‘họa vô đơn chí’, riêng trường hợp tôi vừa kể trên có thể nói ‘cái hên không chỉ đến một lần’. Từ già vợ chồng Tạ Kim Điện tôi trở về gặp Cẩm. Trên đường về tôi nghĩ trong đầu tìm cách nào vui đùa Cẩm chơi, trước khi tặng cặp lon thiếu tá cho đương sự. Đến nơi (căn cứ 41A) tôi vội bước vào gặp Phạm Văn Cẩm, nói có vẻ vừa đùa vừa thật:

- “Chào thiếu tá đi, mây.”

Cầm nhón miệng cười một cách gượng gạo; mấy giây sau tôi lại tiếp:

- “Đúng nghiêm tao gắn lon thiếu tá cho.”

Câu nói đùa này khiến Cầm có vẻ không được vui; tưởng tôi chọc quê bạn bè. Vì chính anh không ngờ anh đã được cấp trên đề nghị thăng cấp sau trận SĐ23 BB có công đánh bại Cộng quân tại Kontum sau khi SĐ22 BB thất thủ tại Tân Cảnh (Kontum). Không đùa giai, tôi liền lấy cặp lon thiếu tá mới tinh trong túi ra và không quên đưa tờ công lệnh cho Cầm xem. Xem xong anh ta mới nhận thấy lời đùa vừa rồi là sự thật. Chừng một năm sau tôi tình cờ gặp vợ chồng Cầm tại Ban Mê Thuột (có thể đương sự đang đi phép), nhắc lại kỷ niệm bất hủ này, hai đứa tôi cùng cười đắc ý. Từ đó cho đến ngày “sập tiệm” và mãi đến khi ra hải ngoại này, chúng tôi mới gặp nhau trong lần họp khóa 18ĐL. Cách nay vài tháng (tháng 3/2019) lúc trò chuyện qua điện thoại tôi đùa Cầm:

- “Còn nợ tao cặp lon thiếu tá tại Đèo Chupao, mày nhớ không?”

- “Vậy là mày cho tao cặp lon đó hả”? Cầm lại hỏi ngược tôi.

- “Chính niên trưởng mày đây chứ ai. Mày giả bộ già hay quên, hả mày?” Tôi trả lời như vậy.

Cả hai cùng cười tôi lại đùa thêm:

- “Vậy là mày còn thiếu tao một châu nhé!”

Câu chuyện trên có vẻ riêng tư nhưng với tôi đó là một thời kỳ niệm giữa bạn bè thời chinh chiến hiểm nguy không bao giờ quên.

Sau khi được thăng cấp thiếu tá chừng ba tuần (tháng 7/72), tôi được chỉ định làm Tiểu Đoàn Phó Tiểu Đoàn 69 Pháo Binh đóng tại Ngã Tư Biển Hồ (Pleiku) và được điều chỉnh thiếu tá thực thụ ngày 1/4/73. Cuối tháng 11 năm 1973, với nhiệm vụ sĩ quan phối hợp hỏa lực Pháo Binh QĐII, tôi tháp tùng Đại Tá

Nguyễn Trọng Luật tham dự mặt trận tại Buprang, thuộc tỉnh Quảng Đức. Chẳng may Thiếu Tá Nguyễn Hữu Nghĩa, Chỉ Huy Trưởng Pháo Binh hy sinh trong trận này. Thượng cấp chỉ định tôi thay Thiếu Tá Nghĩa ngay từ hôm đó. Mấy tháng sau, ngoài chức vụ Chỉ Huy Trưởng Pháo Binh, tôi còn kiêm chức Tham Mưu Phó Hành Quân tiểu khu Quảng Đức, rồi xử lý thường vụ Tham Mưu Trưởng vài tháng trước ngày rút bỏ khỏi Tiểu Khu này (23/3/75).

Dù cuộc chiến đấu quân sự đã chấm dứt kết quả không theo ước vọng của ta nên hầu hết chúng ta cùng chịu chung phận tù đầy gian nan đói khổ, tưởng như không có ngày về; gia đình cũng như dân chúng sống trong đau khổ, tủi nhục, thiếu tự do. Nay sống xa quê hương những nửa vòng trái đất, đôi lúc hồi tưởng lại cảnh cũ người xưa, những chiến hữu thuở nào, tôi cảm thấy bồi ngùi tủi hổ, vui ít buồn nhiều.

Với trách nhiệm và thành tích của cá nhân lúc đương thời, nếu không nói là đáng tự hào, ít ra tôi cũng không xấu hổ với lương tâm, với ân nhân, và với những người nằm xuống cho mình được sống. Dù sức khoẻ không còn như xưa nhưng tôi không đến nỗi dừng dưng trước đau khổ của đồng bào mình, đặc biệt là những người hiện ‘quên mình’ dám đứng ra đòi hỏi quyền làm người cho dân tộc Việt Nam trước những đàn áp, bắt bớ, hành hạ tù đầy của bạo quyền Cộng Sản Việt Nam, đang rước Tàu Cộng về cướp nước nhà.

Cựu CHT/ PB kiêm Tham Mưu Phó Hành Quân/ Tiểu Khu Quảng Đức

Chú thích:

Để chống đặc công VC xâm nhập, các đơn vị bộ binh, trong đó có BĐQ, thường phòng thủ căn cứ bằng cách quây dây kẽm gai (concertina) trên mặt đất ngăn cách các các đơn vị phòng thủ. Khi chúng tấn công, các binh sĩ nằm yên, quan sát, bắn vào tất cả cái gì đang di động trên mặt đất. Chiến thuật này tỏ ra hữu hiệu và ngăn chặn được tổn thất.

Tạp Bút

QUÂN KỲ, MƯA THÁNG SÁU

*“Nơi đây đang mùa Đông
Khởi theo từng tiếng nói.”*

Lê Văn Điền, K25

Úc Châu đang lách thếch đi vào mùa Đông giá lạnh với những cơn mưa “chợt đến, chợt đi”. Những người cựu quân nhân QLVNCH tại đây năm nào cũng tổ chức lễ thượng cờ vào ngày Quân Lực 19/6. Nơi chốn, là một công viên với hai pho tượng khá cao ghi lại tình đồng minh giữa QLVNCH và quân đội Hoàng Gia Úc Đại Lợi trong thời chiến tranh Quốc-Cộng tại Miền Nam Việt Nam. Hình ảnh hai người lính ngồi đăm chiêu thương nhớ các chiến hữu của họ vừa tử trận. Nét buồn rủ rượi của hai pho tượng đã xâm nhập vào tâm hồn những ai đến đây và trầm mặc. Hôm nay như mọi năm, khối Quân Quốc Kỳ với quân phục Nhảy Dù do Cựu SVSQ/VB Trương Đăng Sĩ Khóa 21 điều khiển buổi lễ.

Thời tiết tháng Sáu mùa Đông, mưa chỉ lất phất rơi. Nhưng sao hôm nay, mưa lại nặng hạt, đổ ào trên lá quân kỳ QLVNCH đang ở vị thế chào 90 độ bên cạnh hai quốc kỳ Việt-Úc đứng thẳng giữa trời mưa gió. Toán quân kỳ vẫn dầm mưa im lặng trong giá rét mùa Đông của ngày 19/6 lúc 11 giờ sáng. Cư dân khu phố vẫn còn say ngủ vì là ngày cuối tuần. Cái rét lạnh làm ai cũng ái ngại khi phải chui ra khỏi nhà. Lúc ấy, thì một số khá đông cựu quân nhân, các cựu SVSQ/ VB, kể cả các chi

phụ nữ mặc áo dài trang trọng, tay cầm dù, đứng sát nhau từng nhóm để chia sẻ cơn mưa.

Mưa hình như đang “nhỏ lệ” thì đúng hơn, đang chia sẻ oan khiên với một quân lực oai hùng đành phải buông súng trong tức tưởi. Bây giờ thì ai cũng già đi, chân chậm chạp từng bước lui về dĩ vãng để chuẩn bị mắt hút vô tận trong niềm uất hận khôn nguôi. Trong khung cảnh đó, không biết còn có ai không? Riêng tôi, tôi nhớ trường Võ Bị vô cùng, nhớ những buổi diễn hành tại Vũ Đình Trường, nhớ sân cỏ Trung Đoàn, nhớ những bước chân giầy Map nện mạnh trên đường nhựa dọc theo hai doanh trại Tiểu Đoàn 1 và 2. Bây giờ, tất cả đã là quá khứ.



Đài Tưởng Niệm VNCH và Úc Đại Lợi, tại Sydney, Australia.

“AFTER ALL, TOMORROW IS ANOTHER DAY”

Đây là câu nói bất hủ trong phần kết thúc kiệt tác *“Gone With The Wind”* (*Cuốn Theo Chiều Gió*) của nhà văn Mỹ Margaret Mitchell xuất bản năm 1936 và đồng thời cũng là tựa cho cuốn phim cùng tên được quay năm 1937.

Viết những dòng chữ này với người đọc, bản thân tôi đang cảm thấy nỗi “cô đơn” của một người bước qua ngưỡng cửa: “Thất thập cô lai hi”, chỉ biết “moi tìm” dấu vết của quá khứ để có thể sống thêm một lần nữa của 70 năm đời người. Và cũng biết chắc chắn quá khứ là một phần đời không còn cơ hội thay đổi, chuyển hướng dù tốt hay xấu, an vui hay bất hạnh,

chính nó đã không còn cơ hội để phản bội chúng ta. Ngược lại, hiện tại hoặc tương lai là thứ “*sáng đúng, chiều sai mai lại đúng*” nên chính tôi không còn tin tưởng vào nó nữa. “*After all, tomorrow is another day.*”

Những tác phẩm văn học một thời vang bóng của Miền Nam, dù là truyện dịch hay sáng tác vẫn mang lại cho dân Miền Nam niềm cảm xúc vô biên, vì nơi đó có tự do thật sự. Cho dù chiến tranh Quốc-Cộng có rung chuyển toàn lãnh thổ Miền Nam, thì tình yêu và ước mơ vẫn được tôn trọng, không bị định hướng như Miền Bắc. Và nơi đó, tôi đã “chạm” được những tuyệt phẩm khai phóng tư tưởng nhân loại.

Tôi say sưa đọc lại giai đoạn nội chiến Nam-Bắc Mỹ (1861-1865), lần theo bối cảnh của tác phẩm “*Cuốn Theo Chiều Gió*”, chia sẻ muộn màng nỗi đau đớn cho dân tộc này, vì tôi đã mang theo ra hải ngoại, một hành trang đầy máu và nước mắt mà bạn bè tôi, các sĩ quan Alfa Đỏ đã cống hiến cho quê hương và dân tộc. Nhờ chính tài sản đó mà tôi “cảm thông” cho nội chiến Nam-Bắc Mỹ. Nếu tác phẩm “*Cuốn Theo Chiều Gió*” không được thể hiện sống động qua nghệ thuật thứ bảy (phim ảnh), thì mức độ phổ biến và cùng cảm giác sẽ hạn chế rất nhiều.

Trở lại thời gian 1968-1970 tại Sài Gòn, lần đầu tiên tôi xem bộ phim với màn ảnh đại-vĩ-tuyển tại rạp REX: “*The Doctor Zhivago*”. Tài tử, phong cảnh, và nghệ thuật tạo dựng các phiên cảnh tuyệt vời, đôi lúc thật sống động, vĩ đại đến tàn nhẫn chỉ vì muốn nói lên sự thật, càng chính xác càng giá trị. Cũng nhờ vào đó, nghệ thuật thứ bảy là sức bật nâng cao tác phẩm đến vị trí tuyệt đỉnh. Người xem có cảm giác chính mình đang hòa nhập vào những tang tóc của cuộc cách mạng Nga 1917. Một cuộc cách mạng đã tàn phá hầu hết những tinh hoa của người Nga trước 1917. Và một thực tế không thể quên, đó là tác phẩm “*Doctor Zhivago*” của Boris Pasternak nếu không quay thành phim năm 1965 thì sức mạnh của nó sẽ vô cùng hạn chế dưới hành động kiểm duyệt chặt chẽ của

Cộng Sản Xô Viết. Boris Pasternak đã trả giá quá đắt bằng tù đầy và quản thúc vì “dám” phô bày bộ mặt thật phả sản của cách mạng vô sản Xô Viết.

Theo tôi, đạo diễn phim phải là người nghiên cứu tác phẩm



Những gương mặt bừng sáng của các quân nhân thuộc Tiểu Đoàn Thứ Bảy Trung Đoàn Hoàng Gia Úc Đại Lợi trở về, sau 12 tháng tại Việt Nam.

và hoàn cảnh sáng tác vô cùng tinh tế mới chọn ra diễn viên chính cho bộ phim. Ngày xưa, lần đầu xem phim, chỉ biết “rất đã” và trân trọng, dù có quan sát nhân vật cũng chỉ hài lòng với nét đẹp của tài tử, không chú trọng nhiều và cũng chưa có đủ nhạy bén để tiếp nhận khả năng diễn xuất. Bây giờ về già, xem lại phim mà mình từng say mê thời trai trẻ, mới khám phá nhiều giá trị nghệ thuật mà mình không hề để ý. Tôi rất thích Omar Sharif trong vai diễn Doctor Yuri Zhivago. Anh chàng tài tử gốc Ai Cập có đôi mắt đen sâu mơ màng u uẩn. Bộ râu đen dày cộm đầy nam tính nhưng ẩn chứa nét lãng mạn của con người có bản chất “tiểu tư sản” (nói theo kiểu người Cộng Sản). Một phiên đoạn đã làm lòng người xem chùng xuống theo Yuri Zhivago khi anh chàng vội chạy vào căn nhà cũ hoang giữa đồng tuyết mênh mông, lên tầng lầu rồi đập

vỡ khung cửa kính để chỉ kịp nhìn người yêu Lara trên chiếc xe ngựa xa dần, mờ dần vào tuyết trắng. Đó chính là lần cuối cùng Doctor Zhivago vĩnh biệt Lara.

Rải rác trong thời đi học ở Sài Gòn, tôi và các bạn cùng thời, thường thích xem những siêu phẩm như: “Mười Điều Răn”, “Ben-Hur” “Le Cid”, “Ba Chàng Ngự Lâm Pháo Thủ”, “Ánh Sáng Miền Nam”, “Chúng Tôi Muốn Sống”, v.v..

Tôi cảm ơn chính quyền Miền Nam đã đem lại cho tôi một thời đáng sống và đáng nhớ, đã trang bị cho tôi vào đời với tình yêu chân thật của một con người không bị định hướng, đã cho tôi cơ hội đấu tranh và vươn xa mà không cần phải dựa vào “thế quyền, gia tộc”. *After all, tomorrow is another day!*

THỜI GIAN, TÊN SÁT THỦ VÔ HÌNH!

Xin mượn hai câu thơ đầu trong bài thơ năm chữ “Ông Đồ” của Vũ Đình Liên:

*“Mỗi năm hoa đào nở,
Lại thấy ông đồ già.”*

để bày tỏ nỗi ngậm ngùi của chính mình, mỗi khi nhận ấn bản Đa Hiệu mới:

*“Mỗi kỳ Đa Hiệu mới,
Lại thấy dòng phân ưu
Đồng môn không đồng tuổi
Người trước, kẻ sau thôi!”*

Giả sử thời gian là món hàng có thể buôn bán hoặc chuyển nhượng được thì sẽ có khối người giàu có tìm mua giá cao để có thể kéo dài sự sống. Nhưng, Thượng Đế rất công bằng, ít nhất là quyền định đoạt mạng sống của con người.

Giàu, nghèo đều phải chết, và khi chết sẽ không mang theo được gì ở nhân thế. Người cổ Ai Cập ướp xác và mang theo mộ rất nhiều của cải, Thế nhưng cuối cùng chỉ để lại một sự bất an sau khi chết. Kẻ đào trộm mộ, người sưu khảo quật mộ làm tổn hại đến sự “bình an” mà họ ước mong.

Vậy thì giá trị duy nhất ở cõi nhân gian này là gì? Có lẽ là tình yêu và sự thương mến giữa những con người. Tôi đã đọc ở đâu đó một quan niệm rất hay như sau: “*Điều quan trọng không phải là bạn được nhiều người **biết đến**, mà điều quan trọng chính là còn lại bao nhiêu người **nhớ đến** bạn.*”

Biết đến để căm thù và nguyên rủa, hoặc xua nịnh ganh đua. Nhưng nhớ đến mang ý nghĩa của sự trân trọng thương yêu, luyện tiết. Đó chính là loại tình cảm mà con người cần nên có và hãnh diện. Đời sống rất ngắn nhưng tham vọng lại dài, thật vô lý và đáng thương. Bên này chân núi Pyrenees là chân lý, đầu kia là sai lầm. Con người không nên phê phán đến cực đoan, chỉ nên quan sát rồi “chấp nhận”, hay “từ bỏ” tùy theo quan niệm, phong tục tập quán của từng dân tộc, từng tổ chức. Người phương Tây không chịu nổi mùi sầu riêng, cũng như người phương Đông không ưu thích phó mát.

Ngày xưa tôi rất “mê” Alain Delon và Liz Taylor, hai người đều có đôi mắt vô cùng quyến rũ và không có đối thủ. Thế nhưng mấy mươi năm sau, nhìn hình của hai người, tôi như bị lườm gạt. Ai là kẻ lườm gạt mình đây? Đó chính là thời gian. Một tên đao phủ thủ vô hình và vô tâm. Không ai có thể biết “ngày sau sẽ ra sao”!

Giả sử như Saddam Hussein biết cuối cùng của quyền lực sẽ bị treo cổ thì có lẽ ông ấy đã cao chạy xa bay ra nước ngoài sống cuộc đời vương giả trước khi quá muộn màng. Và cả nhà độc tài Gaddafi cũng thế, nếu biết được ngày sau sẽ bị bắn chết thì chắc chắn ông ấy không cố đâm ăn xôi như thế. Tất cả cũng chỉ vì họ không thể hình dung được cái thảm họa mà ngày sau họ phải gánh chịu. Tất cả đều bị thời gian tàn phá, từ nhan sắc đến sự nghiệp, từ tư tưởng đến hoàng thành nguy nga. Tất cả và tất cả đều phủ phục bất lực trước tên đồ tể: Thời Gian. Dựa trên nguyên lý Sinh-Diệt của tạo hóa, thì không có lãnh vực nào được gọi là: Forever. Có người cụ thể hơn cho rằng: “*Chế độ chỉ nhất thời, dân tộc thì vạn đại.*” Do đó, những huênh hoang

về chế độ, những vơ vét của cải, đàn áp dân lành sẽ bị trả giá rất sớm và rất cụ thể. Điều này nếu những ai tin vào luật Nhân Quả của đạo Phật sẽ nhìn ra rất rõ.

Tôi không thích tranh luận, điều chính là sợ mình sẽ đi vào một lỗi lầm cố chấp và tự ái vật cho dù đã biết mình sai. Đó là khuyết điểm của tôi. Do đó trong mảnh đất Đa Hiệu này, tôi thường ghi lại suy nghĩ của mình dưới dạng “Tập Ghi, Tập Bút” vô thưởng, vô phạt. Bài viết nên được xem như tiếng thở dài của anh chàng ngái ngủ mùa Đông. “*After all, tomorrow is another day.*” Xin chân thành xin lỗi vậy!

Australia (July, 2019)

LƯU BÚT NGÀY XƯA

Minh-Nguyệt, K17/1
(Nam Sinh Tín)

Hôm nay bầu trời âm đạm, thời tiết rất lạnh vì mưa rá rích suốt đêm qua cho tới bây giờ. Tôi không thể đi đâu được nên đành quanh quẩn trong nhà để dọn dẹp. Trong lúc lấy hết các CD nhạc ra khỏi ngăn kéo để sắp xếp cho gọn ghẽ, tôi cúi nhìn sâu vào trong cùng ngăn kéo, thì thấy cái hộp nhựa đựng cuốn băng cassette mà tôi đã tìm mãi đến bây giờ mới thấy. Mừng quá, tôi liền lấy hộp mở ra, cầm cuốn băng cassette với nét chữ viết tay “Băng Gốc” mà hồi tưởng lại ngày nào Khoá 17 Cựu Sinh Viên Sĩ Quan Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam đã tổ chức ngày Họp Khoá ở Nam California vào năm 2000, và vì đa số các CSVSQ K17 ở lứa tuổi 60, nên đã đặt tên là “LỄ KHÁNH THỌ KHÓA 17 LÊ LAI - 60 NĂM TUỔI ĐỜI”. Kỷ niệm xa xưa bỗng hiện về trong tiềm thức của tôi.

Nhớ lại năm đó, CSVSQ K17 Nam Sinh Tín đã được khoa tín nhiệm đề cử làm Trưởng Ban Tổ Chức. Vì lần này khoảng 60 CSVSQ K17 cùng gia đình đến tham dự, đông nhất kể từ ngày rời quê hương Việt Nam, nên anh NS Tín đã nghĩ ý thực hiện một cuốn băng lưu niệm, thu tiếng nói tâm tình của từng CSVSQ K17, và mọi người đều đồng ý. Những CSVSQ K17

ở các tiểu bang khác cũng tán thành và đã tự thâu lời tâm tình vào băng cassette và gửi sang cho anh Tín. Sau khi hoàn tất thâu lời tâm tình của tất cả các CSVSQ K17, anh Tín đã nhờ tôi (là bà xã) lo phần tổng hợp những lời tâm tình vào cuốn Băng Gốc, rồi sang lại thành nhiều bản sao để tặng riêng cho mỗi người. Trong suốt mấy ngày tiền Đại Hội, tôi đã cố gắng thức khuya để sang thêm mấy chục cuốn băng cho kịp mang đến đêm Dạ Hội. Hình bìa ngoài dùng cho cuốn băng là hình ảnh của CSVSQ K17 chụp với Cờ Vàng Ba Sọc Đỏ, hoặc nếu không có hình cá nhân, thì dùng hình công Trường VBQGVN. Nhớ lại trong đêm Dạ Hội, lúc nhìn thấy các CSVSQ K17 rất vui mừng khi đón nhận món quà tinh thần này, tôi cũng vui lây vì đã thực hiện được một cuốn băng cassette đặc biệt để các anh có thể mang về và thỉnh thoảng nghe lại lời tâm tình của các bạn cùng khóa.

Tôi lập tức đi đến máy nhạc Megastar HP K7000 để ở góc phòng, bỏ cuốn băng vào máy để nghe lại lời tâm tình của các CSVSQ K17. Cuốn băng gốc tuy đã cũ và lỗi thời, nhưng vẫn còn tốt và âm thanh nghe rất rõ. Đầu tiên, tiếng hát cây nhà lá vườn của tôi với nhạc phẩm “Ngày Hội Ngộ”, do tôi đã sáng tác, trở lên với nhịp quân hành, khiến tôi hình dung lại hình ảnh của 36 chị Phụ Nữ Lâm Viên K17/1 trong áo dài đồng phục, đứng sắp hàng thành Cờ Vàng Ba Sọc Đỏ, và đồng ca thật đều trong đêm Dạ Hội. Sau này, nhạc phẩm Ngày Hội Ngộ đã được đồng ca trong hai ngày Đại Hội của CSVSQ/TVBQGVN K16 và K19.

NGÀY HỘI NGỘ (Minh-Nguyệt)

*Chúng ta về họp khóa hôm nay,
Về bên nhau vui phút sum vầy,
Tình anh em thật tha thiết,
Cùng sốt chia nhiều nỗi suy tư.
Bốn phương trời về đến nơi đây,
Lòng hoan ca khúc hát quân hành,
Thời An-pha đây kiêu hãnh,*

*Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam.
Rời trường Mẹ, từ ngày đó, đi muôn phương,
ra tiền tuyến, ta xông pha lập chiến công.
Bông mai trên áo anh hùng, luôn phô trương,
thắm tươi màu, nở giữa muôn sao.
Nhớ hôm nào rời mái trường xưa,
Thời gian qua nhanh chóng phai mờ,
Người sinh viên Cùi năm cũ,
Nay tóc đã tuyết pha màu sương.*

Khi bản nhạc Ngày Hội Ngộ vừa chấm dứt, tôi đi vào nhà bếp pha cà phê uống cho ấm lòng. Ngoài trời mưa vẫn rơi, vởi ly cà phê sữa nóng để ở trên bàn, tôi ngồi nơi bàn giấy lắng nghe lần lượt những lời tâm tình của các CSVSQ K17, và từ từ ôn lại những kỷ niệm đã qua, lòng thầm nghĩ rằng có lẽ các CSVSQ K17 cũng có cùng cảm nghĩ khi nghe lại giọng nói của các bạn cùng khoá.

MƯA... MƯA

*Ngoài trời nhỏ những giọt mưa
Tí ta tí tách vẫn mưa đều đều
Bón bề vắng vẻ cô liêu
Bên thềm gió thổi cuốn nhiều lá rơi
Mưa rả rích lạnh lẽo trời
Ngồi ôn kỷ niệm một thời bên nhau
Mưa rơi nặng trĩu tuôn mau
Lặng yên ngồi lắng nghe câu tâm tình*

Những lời tâm tình của các CSVSQ K17 liên tục phát ra từ máy, vắng vắng trong căn phòng yên tịnh, tuy mỗi người nói cách khác nhau, nhưng cùng chung tâm nguyện là Tinh Tụ Võ Bị, một lòng tranh đấu cho quê hương Việt Nam được tự do no ấm, và hướng dẫn các con cháu theo lý tưởng quốc gia.

Mỗi lần nghe đến tiếng nói của các CSVSQ K17 “*đã vĩnh viễn ra đi*”, tôi bùi ngùi nhớ lại những kỷ niệm khó quên trong thời gian các anh đã từng sinh hoạt cùng khoá. Mặc dầu các

anh đang ở bên kia thế giới, nhưng hình ảnh của các anh vẫn mãi tồn tại với mọi người. Suốt nhiều năm sinh hoạt họp khoá, tôi rất cảm phục và trân trọng những chiến công mà các anh đã kể lại. Tôi luôn ghi ơn tất cả các cựu chiến sĩ Việt Nam Cộng Hoà đã hy sinh xương máu để bảo vệ quê hương cho dân làng được bình yên. Hiện nay, CSVSQ K17 Nguyễn Hữu Cang, đang ở Florida, đã thực hiện được Bia Tưởng Nhớ đến các Cựu SVSQ Khóa 17 đã hy sinh vì Tổ Quốc. Hàng năm anh Cang cùng mấy thân hữu ở địa phương vẫn tu chỉnh và cập nhật mộ bia, và đại diện toàn khoá đến thấp hương. Gia đình Khoá 17 rất cảm kích thiện chí của anh Cang.

*Một lần hội
ngộ khó
quên, 2003.
(Từ trái là
các CSVSQ
Nguyễn
Quang
Trung, Lê
Văn Cửu,
Nguyễn Hoài
Cát, Nam
Sinh Tín.)*



Kỷ niệm Lễ Khánh Thọ, tâm tình, hồi ức, cảm nghĩ, tất cả đang diễn tiến trong tiềm thức của tôi, bỗng âm thanh “Tạch” của máy Megastar báo động là máy ngừng vì cuốn Băng Gốc đang nghe vừa kết thúc. Không gian tĩnh mịch trở lại với căn phòng. Tôi đi vào phòng đọc sách, lấy cuốn album để xem lại những hình kỷ niệm của Ngày Khánh Thọ Lê Lai. Trang đầu tiên của album, có hình của các CSVSQ K17 đứng chụp với biểu ngữ chào mừng quan khách.

Lật sang trang sau, có lá thư lưu giữ của CSVSQ K17 Nguyễn Văn Dục, gửi cho anh NS Tín sau ngày Đại Hội như sau:

Philadelphia, ngày 12-4-2000

...Tin thân, Khánh Thọ Khoá mình thành công, vợ chồng Dục thành thật cảm ơn và tuyên dương công trạng vợ chồng các bạn: vợ chồng Tín, vợ chồng Gia, vợ chồng Sơ, vợ chồng Diễm, vợ chồng Trang.

Các bạn đã bỏ công sức khá nhiều. v.v...

Và vì thiếu lời tâm tình của anh Dục trong cuốn BĂNG GỐC, nên trước khi chấm dứt thư, anh Dục đã không quên viết:

Tín, sau đây moi gửi cuốn băng thêm lời tâm sự của Dục để v/c bạn tổng hợp. Nhớ gửi cho moi một cuốn nghe bạn.

Những tấm hình chụp chung trong ngày Lễ Khánh Thọ Lê Lai năm 2000 có cả các cháu hậu duệ K17/2, lúc đó các cháu vẫn còn rất nhỏ tuổi. Bây giờ các cháu đã trưởng thành và là những nhân tài trong xã hội. Các cháu là thế hệ trẻ có lòng tự tin và năng lực, đã cố gắng noi gương các bậc cha chú, đối diện với những thử thách để tiếp tục góp sức vào công cuộc đấu tranh cho đất nước Việt Nam được khôi phục. Các cháu vẫn sinh hoạt và luôn vui vẻ sẵn sàng để giúp gia đình K17 mỗi khi cần đến.

Hiện nay, ban tổ chức thế hệ K17/2 (gồm có: Diễm Nga/ con của cố SVSQ Nguyễn Tiến Đức, Võ Hải/ con của cố SVSQ Võ Toàn, Kimberly Diễm/ con của cố SVSQ Nguyễn Đại Lý, Diễm Anh & Tiến Dũng/ con của CSVSQ Nguyễn Văn Dục, và nhiều ACE K 17/2 khác), được gia đình K17 ủy thác và khuyến khích, đang tiến hành tổ chức Đại Hội họp mặt vào tháng 3 năm 2020 để ghi nhớ công lao của cha và các chú bác và để thắt chặt thêm mối dây thân ái. Chủ đề lần này là “THEO BƯỚC CHÂN CHA” và cũng để ghi nhớ “80 NĂM TUỔI ĐỜI, 60 NĂM TUỔI LÍNH” của các chú bác K17. Tôi rất hoan nghênh sáng kiến của các cháu và cầu chúc cho ban tổ chức thế hệ K17/2 sẽ được thành công mỹ mãn.

Thấm thoát đã 19 năm qua, nay các Cựu SVSQ K17 đã bước vào tuổi thọ trên dưới 80. Các anh luôn vui vẻ và hãnh

diện đi bên các chị, những người hiền thê đã từng hy sinh để chăm lo săn sóc chồng, nuôi con nên người, và luôn sát cánh bên các anh để ủng hộ tinh thần. Trong những buổi hội thảo hoặc Đại Hội, nhìn các cựu quân nhân tay bắt mặt mừng trong những bộ quân phục, tôi nhận thấy vị nào cũng luôn giữ phong độ của một chiến sĩ Việt Nam Cộng Hòa mang nhiệt huyết kiêu hùng của một thời chinh chiến.

Tôi từ từ xem lại những hình ảnh trong album, thâm nghĩ rằng sao thời gian trôi đi quá nhanh. Qua bao nhiêu thăng trầm đổi thay trong gần nửa thế kỷ, điều thật trân quý và hạnh phúc nhất là thấy các cô lão K17 và gia đình, kể cả các bà quả phụ K17/1, tóc đã bạc phơ mà còn thường xuyên liên lạc họp mặt, tuy sức khoẻ suy giảm, nhưng vẫn còn đến với nhau trong Tỉnh Tự Võ Bị, luôn sinh hoạt cùng đại gia đình Võ Bị, và tham gia những buổi tổ chức của cộng đồng người Việt ở hải ngoại.

Xem album xong, tôi đứng lên đi đến khung kính cửa sổ, nhìn ra ngoài trời, những hạt mưa nặng trĩu vẫn cứ tuôn rơi như không muốn tạnh. Tôi trở về bàn giấy và, như mọi lần, lại lấy giấy bút để viết, ghi lại một ngày mưa nhớ về kỷ niệm



Các phu nhân đang trình diễn một bản đồng ca, trong Đại Hội Kỷ Niệm 40 Năm, 2003.